

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Tam Đường

Thực hiện Kế hoạch số 662/KH-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị. UBND huyện Tam Đường ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Tam Đường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của huyện nhằm quán triệt và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong huyện tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của huyện và của đất nước.

2. Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện được thực hiện đến năm 2025, làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, chương trình, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kết luận số 56-KL/TW và Nghị quyết số 24-NQ-TW.

3. Tiếp tục thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; xây dựng, triển khai thực hiện một số kế hoạch, chương trình, đề án, dự án mở mới giai đoạn đến năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; bảo đảm các nguồn tài nguyên được khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện; kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa

dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Về ứng phó với biến đổi khí hậu

- Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu; phấn đấu đến năm 2025 có 90% cộng đồng dân cư trong huyện được tiếp cận thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu; 80% cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến xã, các cán bộ làm công tác đoàn thể, 85% học sinh, sinh viên và 70% cộng đồng dân cư được trang bị các thông tin về biến đổi khí hậu và các biện pháp ứng phó liên quan; giảm 30% thiệt hại về người đối với các loại hình thiên tai có cường độ, quy mô tương đương đã xảy ra trong giai đoạn 2015-2020. Chủ động phòng, chống mưa, lũ, sạt lở đất ở các khu vực có nguy cơ cao trên địa bàn huyện.

- Nâng cao năng lực quản lý, thực hiện cải thiện cơ sở hạ tầng, khoa học để thích ứng với biến đổi khí hậu cho các ngành chủ chốt của huyện trong các giai đoạn sau năm 2021; lồng ghép công tác phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, các yếu tố biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

b) Về quản lý tài nguyên

- Tiếp tục điều tra, đánh giá tiềm năng, giá trị của các nguồn tài nguyên để đưa vào quy hoạch, bảo đảm quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Quản lý và khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên của huyện, 100% các công trình thủy điện có giấy phép khai thác tài nguyên nước theo quy định. Bảo đảm việc kiểm soát, giám sát việc vận hành các hồ chứa lớn để duy trì dòng chảy tối thiểu của các lưu vực sông, suối.

c) Về bảo vệ môi trường

- Không để xảy ra các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- 98% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý; 100 % số xã, thị trấn trên địa bàn huyện được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Duy trì 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; 90% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung.

- 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các công trình, dự án thuộc đối tượng theo quy định có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt, xác nhận; 100% cơ sở sản xuất có các thiết bị xử lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường, có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; 100% trung tâm y tế, các trạm y tế có hệ thống xử lý chất thải, nước thải đảm bảo quy chuẩn môi trường.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 51,82% giảm thiểu xuống thấp nhất ô nhiễm bụi, khí thải, tiếng ồn do các phương tiện giao thông trên đường gây

ra; giảm thiểu ô nhiễm môi trường do tác động của hoạt động du lịch, hoạt động xây dựng.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, dự án ưu tiên trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 01/10/2020.

- Thực hiện phương châm “4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ), củng cố và tăng cường năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn huyện, nhằm chủ động ứng phó khi có tình huống khẩn cấp xảy ra. Nghiên cứu, triển khai các giải pháp thích ứng đề phòng, tránh có hiệu quả thiên tai ở khu vực có nguy cơ lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và các khu vực vùng trũng của huyện.

- Nâng cấp, sửa chữa, xây dựng các công trình trọng điểm, như: Hệ thống kè chống sạt lở, công trình thủy lợi, giao thông..., đầu tư hệ thống hạ tầng đô thị, khu dân cư nông thôn ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Áp dụng các biện pháp công nghệ và quản lý để giảm phát thải khí nhà kính; khuyến khích, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ xanh, thân thiện với môi trường.

- Ưu tiên thực hiện chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua việc phát triển trồng và bảo vệ rừng, chống suy thoái rừng và tạo sinh kế cho cộng đồng.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải...đặc biệt đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các hộ gia đình.

2. Về quản lý tài nguyên

a) Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, thực trạng và xu hướng diễn biến của các nguồn tài nguyên.

- Tập trung nguồn lực điều tra, đánh giá chất lượng, tiềm năng đất đai trên địa bàn huyện để phục vụ phát triển kinh - tế xã hội.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan có thẩm quyền hoàn thành công tác điều tra cơ bản địa chất, lập bản đồ địa chất và khoáng sản tỉ lệ 1/50.000 đối với phần diện tích tự nhiên của huyện chưa được điều tra, đánh giá; 100% điểm mỏ được cấp phép được đầu tư thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản; phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành cơ bản việc thống kê, đánh giá đầy đủ, toàn diện tiềm năng khoáng sản trên địa bàn huyện.

- Quản lý tốt tài nguyên nước, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của huyện.

b) Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên.

- Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tạo sự đồng bộ giữa quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch ngành, lĩnh vực; quản lý chặt chẽ quy hoạch phát triển đô thị, khu dân cư nông thôn, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp. Xác định cụ thể diện tích, ranh giới đất trồng lúa ngoài thực địa, lập bản đồ đất trồng lúa để kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng tự nhiên sang các mục đích khác. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; kiên quyết thu hồi các dự án sử dụng đất đã được giao, cho thuê nhưng không đưa đất vào sử dụng, sử dụng đất sai mục đích, sử dụng đất kém hiệu quả. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của UBND huyện.

- Sử dụng nguồn tài nguyên khoáng sản hợp lý, tiết kiệm, đảm bảo tính bền vững, lâu dài, giảm thiểu tới mức tối đa những tác động tiêu cực của hoạt động khoáng sản tới môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội; hạn chế và tiến tới chấm dứt tình trạng đầu tư khai thác khoáng sản quy mô nhỏ, kém hiệu quả. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư mở rộng mở nâng cao công suất khai thác và chất lượng sản phẩm; hạn chế, tiến tới sớm chấm dứt xuất khẩu khoáng sản thô, chưa qua chế biến hoặc chỉ ở dạng sơ chế; không xuất khẩu các loại khoáng sản nhà nước không cho phép. Thực hiện tốt công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và quản lý cát, sỏi lòng sông.

- Giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước; ưu tiên đầu tư tìm kiếm, thăm dò, khai thác nguồn nước, có chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư khai thác nước để giải quyết nước sinh hoạt, sản xuất cho nhân dân các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến để quản lý, bảo vệ, phát triển các nguồn nước, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn cho phép. Tăng cường kiểm soát các nguồn thải gây ô nhiễm nguồn nước, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác và sử dụng nguồn nước bảo đảm tiết kiệm hiệu quả và bền vững.

3. Về bảo vệ môi trường

a) Chủ động phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm, tác động xấu đến môi trường

- Thực hiện quản lý theo giấy phép môi trường để kiểm soát ô nhiễm; rà soát di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm ra khỏi đô thị, khu dân cư tập trung.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng không khí của địa phương; tăng diện tích cây xanh, công viên trong các đô thị và khu dân cư.

- Tiếp tục thực hiện bảo vệ môi trường nước mặt, đặc biệt đối với các lưu vực suối Nậm Dê, Nậm Mu; Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải ở đô thị, khu du lịch.

- Tăng cường quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện; tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Quy hoạch quản lý chất rắn tỉnh Lai Châu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Nâng cao năng lực ứng phó sự cố môi trường và các hoá chất độc hại; xử lý có hiệu quả các vấn đề về ô nhiễm, sự cố môi trường gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội.

b) Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của nhân dân

- Thực hiện các dự án bảo vệ, phục hồi, cải tạo, bổ sung không gian, mặt nước trong các đô thị, khu dân cư, nhất là các ao, hồ, kênh, mương, sông.

- Rà soát, điều tra, đánh giá, xác định các khu vực môi trường bị ô nhiễm phát sinh, nhất là đối với các khu vực cộng đồng dân cư. Lập và thực hiện các dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

- Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường trong và sau khai thác tại các khu vực có hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản.

- Thực hiện các mục tiêu, nội dung, giải pháp về cung cấp nước sạch trong Điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhất là cho người nghèo, người dân tộc thiểu số trong huyện.

c) Bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân công tác bảo vệ, phục hồi, tái sinh rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đầu nguồn; hạn chế việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên; tăng cường giao rừng cho cộng đồng.

- Thực hiện trồng rừng bổ sung trên địa bàn huyện, nhất là rừng đầu nguồn lưu vực sông. Thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực quản lý rừng, phòng chống cháy rừng, phòng ngừa và kịp thời ngăn chặn nạn phá rừng.

- Chú trọng bảo vệ, khai thác hợp lý các hệ sinh thái tự nhiên; phục hồi các hệ sinh thái quan trọng bị suy thoái; phát triển du lịch sinh thái.

- Tăng cường kiểm soát các hoạt động săn bắt và buôn bán động vật hoang dã; tuyên truyền sâu rộng và nâng cao nhận thức về bảo tồn động thực vật hoang dã; bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, các giống cây trồng, cây dược liệu, vật nuôi có giá trị, loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng; ngăn chặn sự xâm nhập, phát triển của sinh vật ngoại lai xâm hại, tăng cường quản lý rủi ro từ sinh vật biến đổi gen.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, tạo sự thống nhất trong toàn xã hội về nhận thức và hành động trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và thực hiện tiêu chí, chuẩn mực về môi trường trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư; hình thành các thiết chế văn hoá, đạo đức môi trường trong xã hội.

- Phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt; kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đánh giá kết quả bảo vệ môi trường hàng năm tại địa phương, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Tăng cường quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học theo hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh quản trị môi trường trong các doanh nghiệp.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng tạo sự bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và người dân.

Nâng cao trách nhiệm giải trình, tính công khai, minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

3. Nâng cao năng lực và hiệu quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, tăng cường giám sát thực thi pháp luật trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Nâng cao năng lực, cung cấp, đầu tư phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường.

- Lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian, bảo đảm tính khả thi, tránh chồng chéo và tiết kiệm nguồn lực.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương, các lực lượng chức năng trong điều tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm về tài nguyên và môi trường.

- Cung cấp, công khai, minh bạch thông tin, thực hiện hiệu quả công tác giám sát của cộng đồng và phản biện xã hội trong quản lý tài nguyên và môi trường.

- Ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin, mạng xã hội, tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các đường dây nóng... nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật trong quản lý tài nguyên và môi trường.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Triển khai thực hiện đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên.

5. Đổi mới cơ chế tài chính, tăng chi ngân sách và đa dạng hoá nguồn vốn đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Đổi mới cơ chế quản lý, tăng dần và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường.

- Kết hợp tăng chi từ ngân sách của địa phương với đa dạng hoá các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Hàng năm ưu tiên bố trí ngân sách phù hợp cho công tác điều tra cơ bản, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên bố trí vốn đối ứng thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án về ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và tăng dần tỷ lệ phân bổ cho hoạt động sự nghiệp môi trường theo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế.

- Tăng cường huy động nguồn thu từ tài nguyên và môi trường để đầu tư cho công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo nguyên tắc: Người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải trả tiền.

- Bảo đảm sử dụng minh bạch, đúng mục đích, hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương và các nguồn vốn hỗ trợ quốc tế khác cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

6. Tăng cường liên kết quản lý với các huyện lân cận, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Chủ động, tăng cường quan hệ hợp tác, liên kết quản lý với các huyện giáp ranh (Thành phố Lai Châu, Thị xã Sa Pa...) trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên (đặc biệt là tài nguyên rừng đầu nguồn; tài nguyên nước, khoáng sản) và bảo vệ môi trường.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức quốc tế triển khai các dự án, công trình về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đặc biệt là nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu và nguồn vốn Chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu (SP-RCC).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường do UBND huyện ban hành.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này và định kỳ (hàng năm) tham mưu cho UBND huyện báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

- Tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản thực hiện các quy định của pháp luật liên quan thuộc lĩnh vực biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đảm bảo tính đồng bộ trong triển khai thực hiện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Thẩm định, tham mưu cho UBND huyện cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và lồng ghép các nguồn vốn khác để thực hiện các Chương trình, dự án, nhiệm vụ của kế hoạch bảo đảm hiệu quả.

3. Phòng Tư pháp

Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên

và bảo vệ môi trường do HĐND, UBND huyện ban hành để tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp với các văn bản của cấp trên.

4. Phòng Văn hóa thông tin

Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư..., tuyên truyền ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Tham mưu UBND huyện củng cố và tăng cường năng lực tìm kiếm cứu nạn huyện nằm chủ động ứng phó khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.

- Đề xuất và triển khai các giải pháp thức ứng để phòng tránh có hiệu quả thiên tai ở khu vực có nguy cơ lũ ông, lũ quét và sạt lở đất.

- Đề xuất nâng cấp, sửa chữa, xây dựng các công trình trọng điểm, như: Hệ thống kè chống sạt lở, công trình thủy lợi...

- Triển khai trồng rừng bổ sung trên địa bàn huyện, nhất là rừng đầu nguồn lưu vực sông, suối; ngăn chặn sự xâm nhập, phát triển của sinh vật ngoại lai xâm hại, tăng cường quản lý rủi ro từ sinh vật biến đổi gen...

6. Hạt kiểm lâm

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã thị trấn thực hiện một số nội dung sau:

- Thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực quản lý rừng, phòng chống cháy rừng, phòng ngừa và kịp thời ngăn chặn nạn phá rừng.

- Tăng cường kiểm soát và kiểm nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định các hoạt động săn bắt và buôn bán động vật hoang dã; tuyên truyền sâu rộng và nâng cao nhận thức về bảo tồn động thực vật hoang dã; bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, các giống cây trồng, cây dược liệu, vật nuôi có giá trị, loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

7. UBND các xã, thị trấn

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường biến đổi khí hậu đến người dân nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng.

- Tuyên truyền, vận động người dân xây dựng lối sống thân thiện với môi trường, tiêu dùng bền vững, hình thành ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh trong nhân dân, tiến tới xây dựng xã hội ít chất thải, các-bon thấp, hài hòa, thân thiện với môi trường.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của địa phương mình. Huy động và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực địa phương cho việc thực hiện Kế hoạch.

- Quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên khoáng sản, không để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản, đốt, chặt phá rừng trái phép; tăng cường phổ biến pháp luật gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; đồng thời xử lý nghiêm hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý khoáng sản, tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn.

6. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vấn đề vướng mắc, các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn chủ động đề xuất gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phong Vĩnh Cường